

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Quan sát hình ảnh và trả lời các câu hỏi:



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Câu 1. Quan sát hình ảnh và nối cột A với cột B cho phù hợp với tên truyện sao cho phù hợp:

Cột A – hình ảnh	Cột B – tên truyện
1. Hình 1	a. Thỏ và Rùa
2. Hình 2	b. Đeo nhạc cho mèo
3. Hình 3	c. Con cáo và chùm nho
4. Hình 4	d.Ếch ngồi đáy giếng

Câu 2. Các truyện có hình ảnh minh họa vừa đề cập ở Câu 1 thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn

B. Truyện cổ tích

C. Truyền thuyết

D. Truyện khoa học viễn tưởng

Câu 3. Con vật nào trong các hình ảnh trên thường mang tuyến nhân vật ác?

A. Con cáo

B. Con mèo

C. Con ếch

D. Con thỏ

Câu 4. Ở hình 2 bầu trời qua miệng giếng trong quan sát và suy nghĩ của ếch “chỉ bé bằng...”.

Hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp trong các từ sau để hoàn thiện đúng suy nghĩ của ếch.

A. Chiếc lá

B. Chiếc vung

C. Bàn tay

D. Miệng bát

Câu 5. Ở hình 3, thỏ vốn nhanh nhẹn, rùa vốn chậm chạp, nhưng khi thi chạy thì rùa lại là người giành chiến thắng. Nguyên nhân vì sao?

A. Vì thỏ chủ quan, lơ là, khinh địch

B. Vì rùa được nhiều người trợ giúp

C. Vì rùa kiên trì, chăm chỉ, nỗ lực

D. A và C đúng

Câu 6. Chi tiết hình ảnh minh họa trong Hình 4 thể hiện điều gì?

A. Khắc họa sự hung dữ của mèo

B. Chế giễu sự hèn nhát của lũ chuột

C. Sự thân thiện gần gũi của mèo và chuột

D. Sự thông minh của đàn chuột

Câu 7. Bài học nào sau đây đúng với câu chuyện được minh họa ở Hình 2?

A. Không nên chủ quan kiêu ngạo, coi thường những người xung quanh; cần phải khiêm tốn học hỏi, khám phá thế giới

B. Cuộc sống phải biết nhường nhịn nhau

C. Cần phải biết kiên trì không được chủ quan

D. Khuyên người ta nên từ bỏ những thứ không thuộc về mình cho dù cố gắng đến mấy để đạt được

Câu 8. Tìm một thành ngữ phù hợp với nội dung của một trong các truyện có hình ảnh minh họa trên đây, giải nghĩa thành ngữ đó.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Chỉ ra và giải nghĩa thành ngữ trong các câu sau:

- a. Rồi đến chiều, tự nhiên chị thấy máy mắt thì đăm lo thành ra ruột nóng như cào
- b. Giấy tờ ai dám đưa cho ông cụ ruột để ngoài da ấy
- c. Thật không muốn có chuyện lôi thôi trong nhà đành nhiều khi phải nhắm mắt làm ngơ
- d. *Tất cả những cái đó cảm dỗ tôi hơn là quy tắc về phân tử; nhưng tôi cưỡng lại được, và ba chân bốn cẳng chạy đến trường.*

Câu 2. Tục ngữ có câu: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*, em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về câu tục ngữ trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm)

Quan sát hình ảnh và nối cột A với cột B cho phù hợp với tên truyện sao cho phù hợp:

Cột A – hình ảnh	Cột B – tên truyện
1. Hình 1	a. Thỏ và Rùa
2. Hình 2	b. Đeo nhạc cho mèo
3. Hình 3	c. Con cáo và chùm nho
4. Hình 4	d.Ếch ngồi đáy giếng

Phương pháp:

Quan sát hình ảnh và lựa chọn sao cho phù hợp

Lời giải chi tiết:

1 – c; 2 – d; 3 – a; 4 - b

Câu 2 (0.25 điểm)

Các truyện có hình ảnh minh họa vừa đề cập ở Câu 1 thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn
- B. Truyện cổ tích
- C. Truyền thuyết
- D. Truyện khoa học viễn tưởng

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện đồng thời dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Các truyện có hình ảnh minh họa vừa đề cập ở Câu 1 thuộc thể loại truyện ngụ ngôn

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm)

Con vật nào trong các hình ảnh trên thường mang tuyến nhân vật ác?

- A. Con cáo
- B. Con mèo
- C. Con ếch
- D. Con thỏ

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung của các truyện

Lời giải chi tiết:

Con cáo thường mang tuyến nhân vật ác

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm)

Ở hình 2 bầu trời qua miệng giếng trong quan sát và suy nghĩ của ếch “chỉ bé bằng...”.

Hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp trong các từ sau để hoàn thiện đúng suy nghĩ của ếch.

- A. Chiếc lá
- B. Chiếc vung
- C. Bàn tay
- D. Miệng bát

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Ở hình 2 bầu trời qua miệng giếng trong quan sát và suy nghĩ của ếch “chỉ bé bằng chiếc vung”.

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm)

Ở hình 3, thỏ vốn nhanh nhẹn, rùa vốn chậm chạp, nhưng khi thi chạy thì rùa lại là người giành chiến thắng. Nguyên nhân vì sao?

- A. Vì thỏ chủ quan, lơ là, khinh địch
- B. Vì rùa được nhiều người trợ giúp
- C. Vì rùa kiên trì, chăm chỉ, nỗ lực
- D. A và C đúng

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Nguyên nhân thỏ chủ quan, lơ là, khinh địch và vì rùa kiên trì, chăm chỉ, nỗ lực

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm)

Chi tiết hình ảnh minh họa trong Hình 4 thể hiện điều gì?

- A. Khắc họa sự hung dữ của mèo
- B. Ché giấu sự hèn nhát của lũ chuột
- C. Sự thân thiện gần gũi của mèo và chuột
- D. Sự thông minh của đàn chuột

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Chi tiết hình ảnh minh họa trong Hình 4 ché giấu sự hèn nhát của lũ chuột

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm)

Bài học nào sau đây đúng với câu chuyện được minh họa ở Hình 2?

- A. Không nên chủ quan kiêu ngạo, coi thường những người xung quanh; cần phải khiêm tốn học hỏi, khám phá thế giới
- B. Cuộc sống phải biết nhường nhịn nhau
- C. Cần phải biết kiên trì không được chủ quan
- D. Khuyến người ta nên từ bỏ những thứ không thuộc về mình cho dù cố gắng đến mấy để đạt được

Phương pháp:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Bài học: Không nên chủ quan kiêu ngạo, coi thường những người xung quanh; cần phải khiêm tốn học hỏi, khám phá thế giới

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

Tìm một thành ngữ phù hợp với nội dung của một trong các truyện có hình ảnh minh họa trên đây, giải nghĩa thành ngữ đó.

Phương pháp:

Tìm thành ngữ phù hợp với nội dung của một trong những hình ảnh

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Thành ngữ “Ếch ngồi đáy giếng” – phù hợp với truyện được minh họa ở Hình 2: ý nói tầm nhìn và nhận thức hạn hẹp, không biết đánh giá đúng vấn đề, không nhìn xa nghĩ rộng; câu thành ngữ còn hàm ý nói về sự chủ quan, coi thường thực tế.

- Thành ngữ “Đeo nhạc cho mèo” – phù hợp với truyện được minh họa ở Hình 4: phê phán những ý tưởng, suy nghĩ viển vông, hão huyền, không thực tế và không có tính khả thi

...

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Chỉ ra và giải nghĩa thành ngữ trong các câu sau:

- Rồi đến chiều, tự nhiên chị thấy máy mắt thì đăm lo thành ra ruột nóng như cào
- Giấy tờ ai dám đưa cho ông cụ ruột để ngoài da ấy
- Thật không muốn có chuyện lòi thoi trong nhà đành nhiều khi phải nhắm mắt làm ngơ
- Tất cả những cái đó cảm dỗ tôi hơn là quy tắc về phân tử; nhưng tôi cưỡng lại được, và ba chân bốn cẳng chạy đến trường.*

Phương pháp:

Em dựa vào kiến thức về thành ngữ để tìm thành ngữ và giải nghĩa chúng.

Lời giải chi tiết:

- ruột nóng như cào: rất sốt ruột, bồn chồn không yên lòng
- ruột để ngoài da: chỉ những người bộp chộp, không giấu diếm ai điều gì
- nhắm mắt làm ngơ: coi như không có chuyện gì xảy ra
- Ba chân bốn cẳng: Cuống cuồng, vội vã, nhanh chóng

Câu 2 (5 điểm)

Tục ngữ có câu: *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*, em hãy viết bài văn nghị luận thể hiện sự tán thành của mình về câu tục ngữ trên.

Phương pháp:

- Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn
- Xác định đúng nội dung chủ yếu cần nghị luận
- Triển khai hợp lý nội dung bài văn

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành).

Cuộc đời là những chuyến đi, bởi sau mỗi chuyến đi đó con người sẽ trưởng thành hơn. Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* thật đúng và sâu sắc.

2. Thân bài

a. Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?

- “Đi” là hoạt động vật lí của bước chân => hoạt động giao lưu, học hỏi, tiếp xúc với bên ngoài.

- “một ngày đàng” đơn vị đo lường thời gian => thời gian để trải nghiệm, khám phá thế giới bên ngoài.

- “học” là hoạt động tích lũy tri thức, mở rộng vốn hiểu biết.

- “sàng khôn” là lượng kết quả thu được sau những trải nghiệm, tìm tòi.

=> Ý nghĩa: Mỗi hoạt động trải nghiệm, tìm tòi đều mang đến những tri thức, hiểu biết về cuộc sống, xã hội.

b. Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?

Tri thức của loài người là đại dương mênh mông rộng lớn, muốn tiếp thu được khối lượng tri thức khổng lồ ấy không cách gì tốt hơn đó chính là học. Cũng bởi vậy mà ông cha ta có câu tục ngữ thật đúng đắn: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”.

c. Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?

- Khía cạnh thứ nhất thể hiện sự tán thành (lí lẽ, bằng chứng): Ý nghĩa thiết thực của việc: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

+ Đi nhiều, bạn sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm cho chính mình và thu nhận những kiến thức mới mẻ, tích lũy được vốn sống tích cực.

+ Dẫn chứng: Bác Hồ, các doanh nhân, ...

- Khía cạnh thứ hai cần tán thành (lí lẽ, bằng chứng): Hạn chế cho những người không muốn: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Cách sống an nhàn, yên bình, chọn lối sống “người trong bao” thu mình mà không dám ra ngoài xã hội để học hỏi, tiếp thu, thích ứng với những cái mới, thì một ngày nào đó sẽ mất đi vị trí của mình, mất đi năng lực tự khẳng định chính mình trong xã hội.

d. Bàn luận mở rộng

Cần phải phê phán thói quen học vẹt, học tủ, lười biếng, ngại vận động, ngại đi chuyên, thụ động, hèn nhát, không có tinh thần phấn đấu học tập vươn lên.

e. Bài học nhận thức và hành động

Đối với một học sinh, chúng ta cần phải tích cực trải nghiệm nhiều hơn. Mỗi một hành trình đều sẽ giúp nâng cao kiến thức, tích lũy kỹ năng cần thiết để tiến tới thành công.

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[...]

- Thừa ngài giáo sư, ngài hãy nhìn xem biển có phải là một sinh vật không? Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon! Nê-mô chẳng chào hỏi gì. Hình như con người bí hiểm này đang tiếp tục một câu chuyện bị bỏ dở. Ông ta nói:

- Giáo sư nhìn xem: đại dương tỉnh giấc dưới ánh nắng dịu hiền. Nó bắt đầu cuộc sống ban ngày. Thật kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của cơ thể nó! Biển có tim, có mạch máu, và tôi hoàn toàn đồng ý với nhà bác học Mô-ri, người đã phát hiện ra rằng nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hết như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống. Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trông rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.

[...] Và cuộc sống thật sự là ở đây, chỉ ở đây thôi! Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lux. Những thành phố độc lập, những thành phố tự do...

(Trích *Hai vạn dặm dưới đáy biển*, Giuyn Véc-no)

Câu 1. Đoạn trích trên được kể theo ngôi kể nào?**A.** Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba

C. Đan xen ngôi thứ nhất và thứ ba

D. Không xác định được ngôi kể

Câu 2. Cuộc trò chuyện trong đoạn trích là của các nhân vật nào?

A. Nhân vật Mê-mô và Mô-ri

B. Nhân vật giáo sư và Nê-mô

C. Nhân vật Mô-ri và giáo sư

D. Nhân vật Nê-mô và Nau-ti-lux

Câu 3. Hai vạn dặm dưới đáy biển của Giuyn Véc-nơ là Truyện khoa học viễn tưởng, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 4. Thuyền trưởng Nê-mô trong đoạn trích được gọi là gì?

A. Người hoang tưởng

B. Người thiên tài

C. Người bí hiểm

D. Người nói nhiều

Câu 5. Đề tài mà đoạn trích (phần ngữ liệu) trong *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ phản ánh là gì?

- A. Công nghệ tương lai
- B. Khám phá đại dương
- C. Người ngoài hành tinh
- D. Khám phá lòng đất

Câu 6. Nhà bác học Mô-ri đã phát hiện ra điều gì sau đây?

- A. Biển cũng phải là một sinh vật
- B. Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền
- C. Nước ở đại dương cũng tuần hoàn
- D. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta

Câu 7. Dấu ngoặc kép trong câu: *Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu. Có tác dụng gì?*

- A. Dấu ngoặc kép thường được dùng để trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó
- B. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai
- C. Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt
- D. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san ... dẫn trong câu văn

Câu 8. Tác phẩm *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ ra đời năm 1870, cách nay hơn 150 năm, từ lúc đó nhân vật giáo sư đã tin vào điều gì của con người mà hiện nay đã và đang trở thành hiện thực?

- A. Con người có khả năng đặt chân lên mặt trăng, bay vào vũ trụ
- B. Có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển
- C. Có khả năng tạo ra các phương tiện, thiết bị đạt tốc độ siêu nhanh
- D. Có khả năng khai thác năng lượng từ sức gió, ánh sáng mặt trời

Câu 9. Liệt kê những chi tiết trong trích đoạn cho thấy trí tưởng tượng phong phú của nhà văn.

Câu 10. Biển cả bao la là món quà vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng. Em hãy nêu một số giá trị, vai trò quan trọng của biển đối với con người.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Hãy đặt 4 câu, mỗi câu sử dụng một trong các cụm từ có biện pháp tu từ nói quá sau đây:

- a. nghiêng nước nghiêng thành
- b. đời non lập biển
- c. lấp biển vá trời
- d. mình đồng da sắt

Câu 2. Em đã từng được nghe những sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử. Hãy kể lại một câu chuyện em ấn tượng nhất.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.25 điểm)**

Đoạn trích trên được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Đan xen ngôi thứ nhất và thứ ba
- D. Không xác định được ngôi kể

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên được kể theo ngôi kể thứ nhất

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm)

Cuộc trò chuyện trong đoạn trích là của các nhân vật nào?

- A. Nhân vật Mê-mô và Mô-ri
- B. Nhân vật giáo sư và Nê-mô
- C. Nhân vật Mô-ri và giáo sư
- D. Nhân vật Nê-mô và Nau-ti-lux

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Cuộc trò chuyện trong đoạn trích là của các nhân vật: Nhân vật giáo sư và Nê-mô

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm)

Hai vạn dặm dưới đáy biển của Giuyn Véc-nơ là Truyện khoa học viễn tưởng, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm)

Thuyền trưởng Nê-mô trong đoạn trích được gọi là gì?

A. Người hoang tưởng

B. Người thiên tài

C. Người bí hiểm

D. Người nói nhiều

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Thuyền trưởng Nê-mô trong đoạn trích được gọi là người bí hiểm

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm)

Đề tài mà đoạn trích (phần ngữ liệu) trong *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ phản ánh là gì?

A. Công nghệ tương lai

B. Khám phá đại dương

C. Người ngoài hành tinh

D. Khám phá lòng đất

Phương pháp:

Đọc kỹ ngữ liệu, từ nội dung rút ra đề tài

Lời giải chi tiết:

Đề tài mà đoạn trích (phần ngữ liệu) trong *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ phản ánh khát vọng khám phá đại dương

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm)

Nhà bác học Mô-ri đã phát hiện ra điều gì sau đây?

- A. Biển cũng phải là một sinh vật
- B. Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền
- C. Nước ở đại dương cũng tuần hoàn
- D. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nhà bác học Mô-ri đã phát hiện ra nước ở đại dương cũng tuần hoàn

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm)

Dấu ngoặc kép trong câu: *Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trông rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu. Có tác dụng gì?*

- A. Dấu ngoặc kép thường được dùng để trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó
- B. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai
- C. Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt
- D. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san ... dẫn trong câu văn

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức về dấu ngoặc kép

Lời giải chi tiết:

Tác dụng: trích dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm)

Tác phẩm *Hai vạn dặm dưới đáy biển* của Giuyn Véc-nơ ra đời năm 1870, cách nay hơn 150 năm, từ lúc đó nhân vật giáo sư đã tin vào điều gì của con người mà hiện nay đã và đang trở thành hiện thực?

- A. Con người có khả năng đặt chân lên mặt trăng, bay vào vũ trụ
- B. Có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển
- C. Có khả năng tạo ra các phương tiện, thiết bị đạt tốc độ siêu nhanh
- D. Có khả năng khai thác năng lượng từ sức gió, ánh sáng mặt trời

Phương pháp:

Đọc kỹ ngữ liệu

Lời giải chi tiết:

từ lúc đó nhân vật giáo sư đã tin con người có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm)

Liệt kê những chi tiết trong trích đoạn cho thấy trí tưởng tượng phong phú của nhà văn.

Phương pháp:

Đọc và dẫn lại đầy đủ các chi tiết trong đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đó là những chi tiết miêu tả về biển và chi tiết tin vào khả năng xây dựng công trình dưới lòng biển:

- Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền
- Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon
- Đại dương tỉnh giấc dưới ánh nắng dịu hiền. Nó bắt đầu cuộc sống ban ngày
- Biển có tim, có mạch máu
- Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lux

Câu 10 (1.0 điểm)

Biển cả bao la là món quà vô giá mà thiên nhiên đã ban tặng. Em hãy nêu một số giá trị, vai trò quan trọng của biển đối với con người.

Phương pháp:

Nêu được ít nhất 2 vai trò, giá trị của biển và đại dương

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Biển và đại dương là nguồn cung cấp hơi nước vô tận cho khí quyển. Hơi nước sinh ra mây và mưa để duy trì cuộc sống của con người và tất cả các loài sinh vật.
- Môi trường biển và đại dương là kho tài nguyên vô tận về động vật và thực vật. Ngoài ra, còn là lượng khoáng sản lớn, đặc biệt là dầu khí.
- Thủy triều đang ngày càng được nhiều quốc gia tận dụng để phát triển nguồn điện sạch, tái tạo.
- Môi trường biển và đại dương trở thành đường giao thông vận tải hết sức rộng lớn.
- Biển và đại dương còn là nơi nghỉ dưỡng và du lịch hấp dẫn

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm)

Hãy đặt 4 câu, mỗi câu sử dụng một trong các cụm từ có biện pháp tu từ nói quá sau đây:

- ngiênêng nước nghiêng thành
- dời non lấp biển
- lấp biển vá trời
- mình đồng da sắt

Phương pháp:

Em vận dụng hiểu biết để đặt câu có sử dụng nói quá

Lời giải chi tiết:

- a. Vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành của Thúy Kiều khiến thiên nhiên cũng phải hồn ghen.
- b. Vợ chồng đồng lòng chung sức có thể dời non lấp bể.
- c. Mọi người đoàn kết lại có thể lấp biển vá trời
- d. Chàng Gióng mình đồng da sắt cưỡi ngựa như bay trước quân thù.

Câu 2

Em đã từng được nghe những sự việc có thật liên quan đến nhân vật lịch sử.
Hãy kể lại một câu chuyện em ấn tượng nhất.

Phương pháp:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu lí do muốn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.

2. Thân bài:

a. Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra sự việc:

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Trình bày diễn biến của sự việc được kể:

+ Sự việc bắt đầu

+ Sự việc diễn biến

+ Sự việc kết thúc

(Trong quá trình có thể quan sát miêu tả, giới thiệu, biểu cảm, sử dụng các số liệu...)

b. Nêu được ý nghĩa của các sự việc: Sự việc ấy có ý nghĩa hoặc tác động đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật/ sự kiện lịch sử.

c. Suy nghĩ và ấn tượng của em về những nhân vật và sự việc được kể.

3. Kết bài: Khẳng định lại giá trị và bài học thiết thực được gợi ra từ sự việc có thật liên quan đến một số nhân vật lịch sử.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Newton được đánh giá là một trong những nhà khoa học vĩ đại, có nhiều cống hiến trong lịch sử. Trong tất cả những quy luật và ông đã tìm ra thì người ta không thể không nhắc đến thuyết vạn vật hấp dẫn. Xung quanh những hiện tượng này có một câu chuyện rất thú vị về việc quả táo rơi trúng đầu của ông.

Câu chuyện thú vị và ý nghĩa về nhà khoa học vĩ đại người Anh Isaac Newton vẫn được lưu truyền lại cho hậu thế. Vào một ngày mùa thu, khi đang ngồi trên ghế trong vườn đọc sách, bỗng một quả táo chín bất ngờ rơi xuống đầu Newton. Có lẽ chính nhờ quả táo rụng đã nảy ra trong đầu của nhà khoa học những suy nghĩ mới. Trong đầu ông có rất nhiều những vấn đề băn khoăn về vạn vật đều chịu một lực hút. Những suy nghĩ đó của ông đều hướng về việc cái lực hút đó chính là lực hút của trái đất. Nhờ vậy mà ông đã tìm ra được một định luật quan trọng với tên gọi là vạn vật hấp dẫn. Dường như đối với hậu thế thì câu chuyện quả táo rơi được xem như là một giai thoại nổi tiếng nhất trong giới khoa học. Người ta vẫn luôn cho rằng chính nhờ một quả táo nhỏ bé đấy mà một nhà khoa học vĩ đại đã được phát hiện cũng giống như là thế giới có thêm một thuyết quan trọng trong việc tìm ra lực hút của vạn vật. Sau này Newton nêu ra: Mọi vật trên trái đất đều chịu sức hút của trái đất, mặt trăng cũng chịu sức hút của trái đất, đồng thời trái đất cũng chịu sức hút của mặt trăng; Trái đất chịu sức hút của mặt trời, mặt trời đồng thời cũng chịu sức hút của trái đất. Nói một cách khác là vạn vật trong vũ trụ đều có lực hấp dẫn lẫn nhau, vì có loại lực hấp dẫn này mà mặt trăng mới quay quanh trái đất, trái đất mới quay quanh mặt trời.

Câu chuyện quả táo rơi vào đầu Newton trở thành một trong những giai thoại phổ biến và lâu dài trong lịch sử khoa học, thậm chí còn được đưa vào nội dung sách giáo khoa. Nhưng trên thực tế, Newton không bị quả táo nào rơi vào đầu khi khám phá ra lực hấp dẫn. Newton chỉ vào một quả táo trên cành cây làm ví dụ mà thôi. Bản thân Newton rất thích giai thoại về quả táo rơi trúng đầu mình vào những năm sau đó.

Công hiến lớn khiến tên tuổi ông trở thành bất tử là Ba định luật về chuyển động đặt cơ sở lý luận cho lực học kinh điển, quan trọng nhất là “Nguyên lý vạn vật hấp dẫn”. Đây là nguyên lý cơ sở cho những phát minh vật lý học, cơ học, thiên văn học trong nhiều thế kỷ. Ông mãi là một nhà khoa học vĩ đại, góp phần mở ra những nền khoa học mới.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

1. *Chị ngã em nâng*
2. *Nghĩa tử là nghĩa tận*
3. *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*
4. *Người không học như ngọc không mài*

5. Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau

Câu 1. Trong các câu tục ngữ trên, câu nào được viết theo thể thơ lục bát?

A. Câu 2

B. Câu 3

C. Câu 4

D. Câu 5

Câu 2. Các câu tục ngữ trong ngữ liệu trên thường có bao nhiêu vế?

A. Hai vế

B. Bốn vế

C. Ba vế

D. Năm vế

Câu 3. Theo em hiểu, nghĩa của chữ *tử* trong câu *Nghĩa tử là nghĩa tận* là gì?

A. Chết

B. Khai sáng

C. Đứa trẻ

D. Đi

Câu 4. Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng học một sàng khôn* đã dùng cách gieo vần như thế nào?

A. đàng - sàng

B. đàng - khôn

C. ngày - đàng

D. ngày - khôn

Câu 5. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ sau:

Người không học như ngọc không mài

A. Điệp ngữ

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

Câu 6. Cho các từ ngữ: *học hỏi, học tập, tri thức, hiểu biết*. Em hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau để hoàn thiện thông điệp mà câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* gửi tới chúng ta:

Câu tục ngữ là lời động viên, khích lệ tinh thần ... (1) ..., khám phá của con người: Nên đi đến những chân trời tri thức mới để mở mang ... (2) ..., mở rộng tầm mắt và tiếp thu những tinh hoa của nhân loại.

Câu 7. Câu tục ngữ nào sau đây không cùng chủ đề với các câu được nêu ở ngữ liệu?

A. Trông mặt mà bắt hình dong

B. Chóp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa

C. Ăn trông nòi, ngồi trông hướng

D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức

Câu 8. Đặt câu với câu tục ngữ *Chị ngã em nâng*.

Câu 9. Em rút ra bài học gì từ câu tục ngữ *Người không học như ngọc không mài?*

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1

Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói quá trong những ví dụ sau:

a. Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

b. Anh cứ yên tâm, vết thương mới chỉ sưng da thôi. Từ giờ đến sáng em có thể đi lên đến tận trời được.

Câu 2

Giao tiếp ứng xử làm một nét đẹp văn hóa được gìn giữ và lưu truyền từ xa xưa.

Từ vấn đề trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về câu tục ngữ:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.25 điểm)

Trong các câu tục ngữ trên, câu nào được viết theo thể thơ lục bát?

- A. Câu 2
- B. Câu 3
- C. Câu 4
- D. Câu 5

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Trong các câu tục ngữ trên, câu 5 được viết theo thể thơ lục bát

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm)

Các câu tục ngữ trong ngữ liệu trên thường có bao nhiêu vế?

A. Hai vế

B. Bốn vế

C. Ba vế

D. Năm vế

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại tục ngữ

Lời giải chi tiết:

Các câu tục ngữ trong ngữ liệu trên thường có 2 vế

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm)

Theo em hiểu, nghĩa của chữ *tử* trong câu *Nghĩa tử là nghĩa tận* là gì?

A. Chết

B. Khai sáng

C. Đứa trẻ

D. Đi

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Nghĩa của chữ *tử* trong câu *Nghĩa tử là nghĩa tận* là “chết”

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm)

Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng học một sàng khôn* đã dùng cách gieo vần như thế nào?

A. đàng - sàng

B. đàng - khôn

C. ngày - đàng

D. ngày - khôn

Phương pháp:

Đọc kĩ câu tục ngữ, chú ý cách gieo vần

Lời giải chi tiết:

Gieo vần “đàng – sàng”

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm)

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ sau:

Người không học như ngọc không mài

A. Điệp ngữ

B. So sánh

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

Phương pháp:

Đọc và xác định biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ là so sánh

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm)

Cho các từ ngữ: *học hỏi, học tập, tri thức, hiểu biết*. Em hãy lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau để hoàn thiện thông điệp mà câu tục ngữ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn* gửi tới chúng ta:

Câu tục ngữ là lời động viên, khích lệ tinh thần ... (1) ..., khám phá của con người: Nên đi đến những chân trời tri thức mới để mở mang ... (2) ..., mở rộng tầm mắt và tiếp thu những tinh hoa của nhân loại.

Phương pháp:

Dựa vào ngữ cảnh điền từ ngữ phù hợp

Lời giải chi tiết:

(1) học hỏi

(2) hiểu biết

Câu 7 (0.25 điểm)

Câu tục ngữ nào sau đây không cùng chủ đề với các câu được nêu ở ngữ liệu?

- A. Trông mặt mà bắt hình dong
- B. Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa
- C. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng
- D. Lửa thử vàng, gian nan thử sức

Phương pháp:

Xác định nội dung của các câu tục ngữ

Lời giải chi tiết:

Câu tục ngữ “Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa” không cùng chủ đề với các câu được nêu ở ngữ liệu

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm)

Đặt câu với câu tục ngữ *Chị ngã em nâng*.

Phương pháp:

Suy nghĩ và đặt câu phù hợp

Lời giải chi tiết:

Đặt câu: “Chị ngã em nâng là câu nói mà mẹ hay nhắc nhở hai chị em em để chúng em luôn yêu thương, đùm bọc nhau”.

Câu 9 (1.5 điểm)

Em rút ra bài học gì từ câu tục ngữ *Người không học như ngọc không mài?*

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Con người không được học hành sẽ không trở thành người có tri thức, giúp ích cho xã hội, không giúp cho xã hội phát triển, do đó cần chăm chỉ học tập, tích cực mở rộng, nâng cao hiểu biết của bản thân.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói quá trong những ví dụ sau:

a. Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

b. Anh cứ yên tâm, vết thương mới chỉ sưng da thôi. Từ giờ đến sáng em có thể đi lên đến tận trời được.

Phương pháp:

Em vận dụng những hiểu biết về biện pháp tu từ nói quá để tìm ra và phân tích tác dụng.

Lời giải chi tiết:

a. Nói quá: Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

=> Tác dụng: Ca ngợi sức lao động vĩ đại của con người, sự lao động của con người mang lại ấm no, hạnh phúc.

b. Nói quá: Từ giờ đến sáng em có thể đi lên đến tận trời được.

=> Tác dụng: Nhấn mạnh dù vết thương có đau vẫn có thể đi bất cứ đâu – đi lên đến tận chân trời, không quản ngại khó khăn gian khổ.

Câu 2 (4.0 điểm)

Giao tiếp ứng xử làm một nét đẹp văn hóa được gìn giữ và lưu truyền từ xa xưa. Từ vấn đề trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về câu tục ngữ:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Phương pháp:

1. Mở đoạn

- Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận

2. Thân bài

- Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ
- Bàn luận về câu tục ngữ
- Nhận thức và hành động
- Phê phán

3. Kết đoạn

Lời giải chi tiết:

1. Mở đoạn

- Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận
- Nội dung câu nói: lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

2. Thân bài

- Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ: câu tục ngữ khẳng định giá trị và ý nghĩa của lời nói trong giao tiếp, cuộc sống hàng ngày.
- Bàn luận về câu tục ngữ:

- + Vì lời nói là công cụ, phương tiện mà con người cần để giao tiếp đối ngoại.
- + Lời nói tốt đẹp, khéo léo giúp con người được lòng tất cả mọi người, đôi lúc có lợi cho bản thân.
- + Lời nói khéo léo thể hiện bản thân là một con người có học, tế nhị.
- + Vì khi ta biết cách giao tiếp, ngôn ngữ trở nên hữu dụng và đẹp đẽ.
- Nhận thức và hành động:
 - + Lễ phép với bề trên
 - + Con người phải học cách giao tiếp, cách ăn nói với người xung quanh
 - + Không nên quá bùng bột nổi cáu trước một vấn đề nào đó chưa giải quyết được
- Phê phán: những kẻ giao tiếp cộc lốc, kém đối ngoại luôn né tránh giao tiếp

3. Kết đoạn

Khẳng định lại ý nghĩa của câu tục ngữ

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)****Đọc văn bản sau:****CON LỬA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

Một ngày nọ, con lửa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lửa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì... Cuối cùng ông quyết định: con lửa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lửa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.

Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lửa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lửa trở nên im lặng. Sau một vài xéng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xéng đất đổ lên lưng, lửa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lửa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lửa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

(Con lửa và bác nông dân. TruyenDanGian.Com.)

Câu 1. Truyện *Con lửa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện thần thoại
- B. Truyện ngụ ngôn
- C. Truyện thuyết

D. Truyện cổ tích

Câu 2. Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

- A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng
- B. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng
- C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người
- D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng

Câu 3. Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

- A. Ra sức kéo con lừa lên
- B. Động viên và trò chuyện với con lừa
- C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng
- D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên

Câu 4. Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

- A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết
- B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng
- C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm
- D. Thể hiện sự bất ngờ

Câu 5. Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

- A. Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên
- B. Vì ông không thích chú lừa
- C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả
- D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa

Câu 6. Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

- A. Những nặng nhọc, mệt mỏi
- B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống
- C. Là hình ảnh lao động
- D. Là sự chôn vùi, áp bức

Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

- A. Ông chủ cứu chú lừa
- B. Chú biết giữ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi
- C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra
- D. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra

Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

- A. Nhút nhát, sợ chết
- B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh

C. Yếu đuối

D. Nóng vội nhưng dũng cảm

Câu 9. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Câu 10. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *“Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”*. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

Câu 1 (0.5 điểm)

Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện thần thoại
- B. Truyện ngụ ngôn
- C. Truyền thuyết
- D. Truyện cổ tích

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại truyện ngụ ngôn

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?

- A. Con lừa sảy chân rơi xuống một cái giếng
- B. Con lừa sảy chân rơi xuống một cái giếng
- C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người
- D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh bị sẩy chân rơi xuống một cái giếng

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?

- A. Ra sức kéo con lừa lên
- B. Động viên và trò chuyện với con lừa
- C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng
- D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Dấu ba chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì...

- A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết
- B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dỏ, ngắt quãng
- C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm
- D. Thể hiện sự bất ngờ

Phương pháp:

Nhớ lại chức năng, tác dụng của dấu ba chấm

Lời giải chi tiết:

Tác dụng: Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm)

Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?

- A. Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên
- B. Vì ông không thích chú lừa
- C. Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả
- D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa vì ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm)

Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?

- A. Những nặng nhọc, mệt mỏi
- B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống
- C. Là hình ảnh lao động
- D. Là sự chôn vùi, áp bức

Phương pháp:

Chú ý chi tiết “xẻng đất” trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho những thử thách, khó khăn trong cuộc sống

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?

- A. Ông chủ cứu chú lừa
- B. Chú biết giữ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi
- C. Chú lừa gặm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra

D. Chú lừa giảm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng vì chú lừa giảm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.5 điểm)

Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?

- A. Nhút nhát, sợ chết
- B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh
- C. Yếu đuối
- D. Nóng vội nhưng dũng cảm

Phương pháp:

Quan sát chú lừa và cách chú lừa thoát ra khỏi giếng

Lời giải chi tiết:

Tính cách của chú lừa: Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm)

Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

Phương pháp:

Quan sát hành động của chú lừa và người nông dân

Lời giải chi tiết:

- Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.
- Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng.

Câu 10 (1.0 điểm)

Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

Phương pháp:

Từ nội dung truyện rút ra bài học mà em tâm đắc

Lời giải chi tiết:

Bài học rút ra:

VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sống), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:

- Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.
- Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt qua những khó khăn, thử thách...

Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh...

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”. Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em về ý kiến trên

Lời giải chi tiết:

- Nêu được vấn đề cần nghị luận

- Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống)
- Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng)).
- Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàn chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...
- Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...
- Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)****Đọc văn bản sau:****KIẾN VÀ CHÂU CHÁU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát riu ra riu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mĩa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu”- trang 3-NXB thông tin)

Câu 1. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?**A.** Truyện ngụ ngôn

B. Truyện đồng thoại

C. Truyện thuyết

D. Thần thoại

Câu 2. Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát rú ra rú rít

B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát

C. Cẩn cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông

D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa

Câu 3. Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng

B. Trò chuyện và đi chơi thoải thích

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi

D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông

Câu 4. Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát rú ra rú rít.”

A. Chỉ nguyên nhân

B. Chỉ thời gian

C. Chỉ mục đích

D. Chỉ phương tiện

Câu 5. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi

B. Kiến không thích châu chấu

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian

Câu 6. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng

B. Những người chăm chỉ

C. Những người biết lo xa

D. Những người chỉ biết hưởng thụ

Câu 7. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực

B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực

D. Được mùa ngô và lúa mì

Câu 8. Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm

B. Không có sức khỏe

C. Yếu đuối

D. Yếu ớt

Câu 9. Nếu là châu cháu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

Câu 10. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn luận về câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ của thành công.*

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM****Câu 1 (0.5 điểm)**

Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyền thuyết
- D. Thần thoại

Phương pháp:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại ngụ ngôn

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm)

Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?

- A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát riu ra riu rít
- B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát
- C. Càn cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông
- D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Vào những ngày hè, chú châu chấu đã nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát rú ra rú rít

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?

- A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng
- B. Trò chuyện và đi chơi thoải thích
- C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi
- D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Châu chấu đã rủ kiến cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.5 điểm)

Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát rú ra rú rít.”

- A. Chỉ nguyên nhân

- B. Chỉ thời gian
- C. Chỉ mục đích
- D. Chỉ phương tiện

Phương pháp:

Nhớ lại chức năng của trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ trong câu trên được dùng để chỉ thời gian

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm)

Vì sao kiến không đi chơi cùng châu châu?

- A. Kiến không thích đi chơi
- B. Kiến không thích châu châu
- C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông
- D. Kiến không muốn lãng phí thời gian

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Kiến không đi chơi cùng châu châu vì kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm)

Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

- A. Những người vô lo, lười biếng
- B. Những người chăm chỉ
- C. Những người biết lo xa
- D. Những người chỉ biết hưởng thụ

Phương pháp:

Từ nhân vật châu chấu rút ra ý nghĩa biểu tượng của nhân vật

Lời giải chi tiết:

Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người vô lo, lười biếng trong cuộc sống

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm)

Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

- A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực
- B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa
- C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực
- D. Được mùa ngô và lúa mì

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Kiến lại có một mùa đông no đủ vì kiến chăm chỉ, biết lo xa

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm)

Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm

B. Không có sức khỏe

C. Yếu đuối

D. Yếu ớt

Phương pháp:

Xác định nghĩa của từ “kiệt sức”

Lời giải chi tiết:

Từ “kiệt sức” có nghĩa là không còn sức để làm

=> Đáp án: A

Câu 9 (1.0 điểm)

Nếu là cháu cháu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

Phương pháp:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Em sẽ nghe theo lời kiến
- Em sẽ chăm chỉ cùng kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông

Câu 10 (1.0 điểm)

Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

Phương pháp:

Từ nội dung câu chuyện rút ra bài học mà em tâm đắc

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Bài học rút ra:

- Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.
- Biết nhìn xa trông rộng.

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn luận về câu tục ngữ: *Thất bại là mẹ của thành công.*

Phương pháp:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)

2. Thân bài:

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?
- Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?
- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?
- Bàn luận mở rộng:
- Bài học nhận thức và hành động

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

Lời giải chi tiết:

1. Mở bài: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)

Để bước trên con đường thành công, mỗi người luôn phải cố gắng và sẽ không ít lần trải qua thất bại. Vì vậy câu: Thất bại là mẹ của thành công hoàn toàn đúng.

2. Thân bài:

- Vấn đề gợi ra cách hiểu nào?

+ “Thất bại” là những lần vấp ngã, khó khăn trong công việc và cuộc sống. Là những công việc ta vạch định nhưng không đạt được kết quả như mong muốn.

+ “Thành công” là đạt được những kết quả đạt được theo ý ta muốn, và công việc đó được hoàn thành tốt đẹp, xuất sắc.

+ “Mẹ”: Mẹ là người đã sinh ra, đã tạo nên con, vậy để có những thành công cần phải có thất bại.

=> “Thất bại là mẹ thành công” mang một ngụ ý đó là: đừng nản lòng trước thất bại mà phải học tập rút kinh nghiệm thì “thất bại” sẽ dạy cho ta cách đạt kết quả cao hơn.

- Vì sao bày tỏ thái độ tán thành?

Câu tục ngữ là một đúc rút kinh nghiệm hoàn toàn đúng vì: Trong cuộc sống, chúng ta luôn phải đối mặt với rất nhiều những khó khăn, thử thách. Không phải bất kì con đường nào cũng đều đạt được thành công. Mà đôi khi con người phải nếm trải thất bại. Quan trọng là cách đối diện với thất bại đó. Sau mỗi lần thất bại ta sẽ tìm được nguyên nhân dẫn đến sai sót của công việc, giúp ta có kinh nghiệm và giúp ta tránh được những sai lầm và bước tiếp đến thành công.

- Những lí lẽ và bằng chứng nào cần đưa ra để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng?

+ Ý 1: Tại sao “thất bại là mẹ thành công” => Sự mâu thuẫn của câu nói, “thành công” hoàn toàn trái ngược với “thất bại”. Vì sau khi mỗi lần thất bại ta sẽ tìm

được nguyên nhân dẫn đến sai sót của công việc, giúp ta có kinh nghiệm và giúp ta tránh được những sai lầm và bước tiếp đến thành công.

+ Ý 2: Tác động của thất bại đến con người

Đối với người dễ nản chí: chấp nhận, sợ hãi khó khăn, thất bại

Đối với người có ý chí: vượt qua khó khăn, đối đầu với thử thách

Dẫn chứng: Lúc nhỏ ta tập xe, sau mỗi lần té đau là ta sẽ biết đi/ Một số nhà bác học, danh nhân đã thất bại hàng ngàn lần trước khi ông sáng tạo ra phát minh

- Bàn luận mở rộng:

+ Phê phán những người tự ti, dễ bỏ cuộc

+ Hậu quả: họ sẽ mãi sống trong sợ hãi và không dám làm bất cứ việc gì hết sức mình

+ Không được liêu lĩnh hay mù quáng

- Bài học nhận thức và hành động

+ Tự nhận thức và ý thức về thất bại của bản thân, lấy nó làm nền tảng để xây đắp những viên gạch thành công

+ Có lòng kiên trì theo đuổi ước mơ, hoài bão, chiến thắng nỗi sợ bản thân

+ Bài học hành động: nỗ lực tu dưỡng, rèn luyện bản thân; khắc phục những điểm yếu

3. Kết bài: Rút ra ý nghĩa của ý kiến được tán thành

- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề

- Từ những phân tích rút ra kinh nghiệm cho bản thân